ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 377 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác Cải cách hành chính trên địa bàn xã Đại Đồng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 6008/SNV-CCHCVTLT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên, về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả triển khai công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) tại Ủy ban nhân dân xã như sau:

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Kết quả đạt được

a) Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

- Để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành trên 20 văn bản, chỉ đạo điều hành về công tác CCHC như:

+ Các Kế hoạch: số 86/KH-UBND ngày 19/12/2025 về CCHC nhà nước xã Đại Đồng năm 2026; số 17/KH-UBND ngày 26/01/2026 về tuyên truyền CCHC năm 2026; số 35/KH-UBND về kiểm tra công vụ năm 2026; các Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề về cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số…

+ Các Quyết định về Kiện toàn BCĐ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã; Thành lập Tổ công tác thực hiện CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn...

+ Các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026 và nhiều văn bản chỉ đạo khác về các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách tài chính công, cải cách thủ tục hành chính...

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch CCHC của xã cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra, đến nay, đã thực hiện được các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ dự kiến theo thời gian là 46/50 nhiệm vụ (đạt 92%).

- Việc áp dụng mô hình giải pháp, sáng kiến mới về CCHC: Ủy ban nhan dân xã đã triển khai Cuộc thi "tìm kiếm ý tưởng giải pháp cải cách hành chính"

năm 2026 trên địa bàn; đã nhận được trên 10 bài dự thi, qua công tác thẩm định đã gửi 05 bài dự thi tham dự gửi Ban tổ chức Cuộc thi của Tỉnh. Xã đã chủ động triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân như: Mô hình "Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp"; "Mô hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026; mô hình bố trí Tổ công tác triển khai CCHC, Đề án 06, chuyển đổi số và lực lượng Đoàn thanh niên hỗ trợ hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục hành chính, có video hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến trên màn hình Led tại Trung tâm Hành chính công để công dân dễ dàng thực hiện các thao tác nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Về công tác tuyên truyền CCHC

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/01/2026 về tuyên truyền CCHC năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng; công tác tuyên truyền được triển khai thông qua việc đăng tải các tin, bài trên Cổng thông tin điện tử và duy trì chuyên mục CCHC trên Đài phát thanh xã Đại Đồng, nhấn mạnh vai trò của cơ quan truyền thông và hệ thống cổng/trang thông tin điện tử để lan tỏa mục tiêu, ý nghĩa của công tác CCHC;

Xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử xã Đại Đồng năm 2026; tuyên truyền về đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua tài khoản VneID; tuyên truyền qua hội nghị giao ban của Ủy ban nhân dân xã; xây dựng và phát hành nội dung vè CCHC, cải cách TTHC trên khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi, qua hoạt động trợ giúp pháp lý...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực quan với việc in, treo hàng nghìn băng zôn, cờ, khẩu hiệu tại các trụ sở làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các khu trung tâm, khu hành chính, khu đông dân cư và các trục đường chính trên địa bàn toàn xã. Nhấn mạnh việc cải cách nền hành chính là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân cùng chung tay góp sức trong công cuộc đổi mới đất nước và bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 15/7/2026, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đã biên tập, xây dựng được 30 chuyên mục Cải cách hành chính - Chuyển đổi số/68 lượt phát sóng với tổng số 30 nội dung. Trong đó có 4 tin, bài và 26 văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên và của xã Đại Đồng; Cộng tác 34 tin, bài tuyên truyền trên các lĩnh vực trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Tổ chức các cuộc họp chuyên đề về CCHC trong các lĩnh vực: Cải cách TTHC, cải cách hành chính công, chuyển đổi số...Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, học tập chuyên đề về CCHC do Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh tổ chức.

1.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Mô hình chính quyền địa phương cấp xã mới nên công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại một số phòng, ban còn lúng túng, chưa thực sự quyết liệt dẫn đến hiệu quả giải quyết một số công việc chưa cao như: một số nhiệm vụ còn tham mưu chưa kịp thời, do nhiều nhiệm vụ phải triển khai thực hiện, thời hạn hoàn thành gấp; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao; công tác theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; tình hình tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công còn thấp; còn tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá thời hạn quy định...

- Cán bộ phụ trách công tác cải cách hành chính kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, một số lĩnh vực đòi hỏi tính cấp thiết, chuyên sâu, đột phá nhưng chưa đáp ứng được do chuyên môn đào tạo của cán bộ chưa phù hợp với công việc được giao như: khoa học công nghệ, chuyển đổi số...

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính còn gặp nhiều khó khăn do nhân sự Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã lực lượng còn mỏng, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác truyền thông còn thiếu, địa bàn cách xa trụ sở chính của Ủy ban nhân dân xã.

1.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Ban hành, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ CCHC cuối năm 2026 của xã, rà soát các nhiệm vụ chưa hoàn thành theo Kế hoạch cải cách hành chính đã ban hành; tăng cường công tác kiểm tra CCHC trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; đầu tư trang thiết bị cho công tác truyền thông về cải cách hành chính và nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Cải cách thể chế

2.1. Kết quả đạt được

a) Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành: qua công tác tự kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật HĐND, UBND xã không ban hành văn bản QPPL nào.

Số văn bản tham mưu HĐND, UBND cấp xã ban hành đảm bảo chất lượng, tiến độ theo đúng thể thức văn bản.

b) Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2026 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng.

- Thường xuyên theo dõi bám sát đối với việc thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực. Đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã tuân thủ các trình tự, thẩm quyền, mẫu biểu theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuyên truyền trên các kênh thông tin, truyền thông về công tác theo dõi thi hành pháp luật như: Đài truyền thanh của xã, cổng thông tin điện tử của xã và nhiều hình thức khác.

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng về các quy định mới trong việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, các Nghị định hướng dẫn Luật mới có hiệu lực thi hành. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, đồng thời tăng cường tuyên truyền về Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Kiểm tra, rà soát VBQPPL

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/04/2026 thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đại Đồng.

- Từ ngày 15/12/2025 đến 15/07/2026, HĐND-UBND xã không ban hành VBQPPL nào (*Số văn bản được rà soát là: 909 văn bản trong đó: Nghị quyết HĐND là 23; Quyết định UBND và Quyết định Chủ tịch UBND là 886*).

+ Tổng số văn bản được rà soát, hệ thống hóa: 0 văn bản

+ Tổng số văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa: 0 văn bản

+ Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 0 văn bản.

+ Tổng số văn bản còn hiệu lực: 0 văn bản.

- Tình hình xử lý các văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra: Không.

- Ủy ban nhân dân xã thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản như: Triển khai thực hiện theo các công văn, kết luận đảm bảo đúng hạn, xây dựng báo cáo đúng thời hạn.

2.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Việc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật hiệu quả chưa cao, do dân số cơ học trên địa bàn biến động thường xuyên, công nhân các Công ty, Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã và số ít người dân chưa chấp hành pháp luật mặc dù đã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thường xuyên.

- Chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của một số cơ quan, đơn vị chưa cao do sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với tổ chức pháp chế của HĐND xã, cơ quan tư pháp xã trong triển khai hệ thống hóa còn thiếu. Một số nơi chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; Công việc rà soát văn bản đòi hỏi chuyên môn cao, hiểu biết ở nhiều lĩnh vực, trong khi đó số lượng biên chế có hạn, phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác nên ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn.

2.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó chú trọng tới tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn xã. Thực hiện công tác rà soát các văn bản QPPL thường xuyên để kịp thời phát hiện các văn bản trái quy định của pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương. Thường xuyên tiến hành tự kiểm tra các văn bản QPPL của UBND xã ngay sau khi ban hành nhằm kịp thời phát hiện và đề nghị xử lý những văn bản trái pháp luật.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung, nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật của UBND xã hàng năm, bám sát Kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh trong công tác này. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm phù hợp với yêu cầu thực tế, trong đó tập trung phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua trong năm.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Kết quả đạt được

a) Ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại đơn vị:

Trung tâm phục vụ hành chính công đã tham mưu UBND xã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cử liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia trên địa bàn xã Đại Đồng năm 2026; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10/03/2026 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã và Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu trên địa bàn xã Đại Đồng.

b) Tỷ lệ cập nhật hồ sơ giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung Bộ, ngành; Hệ thống chuyên ngành; Hệ thống thông tin giải

quyết TTHC tỉnh bảo đảm đúng theo trạng thái và thời gian thực giải quyết hồ sơ*:* Đạt tỷ lệ 100%. Chi tiết như sau:

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 4.035 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã được cập nhật trong kỳ: 4.035 hồ sơ.

c) Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động đang thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm PVHCC xã là 06 đồng chí thuộc biên chế của UBND xã làm việc trực tiếp tại Trung tâm. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã đều có trình độ năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, thực hiện nghiêm túc Quy chế tổ chức và hoạt động, Nội quy của Trung tâm, nhất là quy định về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, nếp sống văn hóa tại cơ quan, công sở, chấp hành tốt thời giờ làm việc, thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC và không tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật, thực hiện hướng dẫn công dân đúng quy định, nhanh gọn, chỉ bổ sung hồ sơ một lần, tránh trường hợp công dân phải đi lại nhiều lần; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC đã tiếp nhận đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định.

- Tình hình thực hiện tiếp nhận TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Thực hiện tiếp nhận 292 hồ sơ phi địa giới hành chính lĩnh vực đất đai, trả kết quả: 162 hồ sơ, đúng hạn 100%, từ chối: 81 hồ sơ do thiếu thông tin, đang giải quyết 49 hồ sơ.

- Tình hình, kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC, thống kê từ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, hệ thống chuyên ngành, hệ thống của tỉnh:

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 4.035, trong đó: tiếp nhận trực tuyến 3.952 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính 0 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 83 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 3.908; trong đó: 0 trước hạn và đúng hạn 3.896, hồ sơ quá hạn 12.

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 127 hố sơ, trong đó: 127 hồ sơ đang giải quyết trong hạn, 0 hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

- Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo đúng quy định*:* Trong kỳ báo cáo tổng số có 12 hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết bị quá hạn theo quy định, UBND xã thực hiện xin lỗi người dân đúng quy định, các văn bản xin lỗi thực hiện đúng theo yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ và công dân đã vui vẻ hài lòng, không có ý kiến gì khác.

d) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Việc phổ biến, quán triệt Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản triển khai của UBND tỉnh tại cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Ngày 31/12/2025, Trung tâm đã tham mưu UBND xã ban hành Công văn số 880/UBND- PVHCC về việc tiếp tục triển khai, nâng cao điểm Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã năm 2026 và Công văn số 136/UBND- PVHCC ngày 29/01/2026 về việc nâng cao Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Đại Đồng.

Ngày 09/3/2026 Trung tâm PVHCC xã ban hành Công văn số 03/CV-TTPVHCC về việc phối hợp nâng cao chất lượng, điểm số Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Việc người đứng đầu và cán bộ, công chức có liên quan đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia để theo dõi Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp: UBND xã chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công có công văn số 11/TTPVHCC ngày 22/4/2026 cung cấp thông tin để phân quyền tài khoản quản trị trên hệ thống điều phối giải quyết TTHC. Đã cử công chức là cán bộ đầu mối Kiểm soát TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công thường xuyên theo dõi kết quả đánh giá Bộ chỉ số để nghiên cứu, rà soát, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định để đạt được kết quả cao trong Bộ chỉ số. UBND xã đã ban hành Công văn số 136/UBND-PVHCC ngày 29/01/2026 về việc nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg; Trung tâm PVHCC xã đã ban hành Công văn số 03/CV-TTPVHCC ngày 09/3/2026 xã về việc phối hợp nâng cao chất lượng, điểm số Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo quy định: UBND xã ban hành Công văn số 419/UBND-PVHCC ngày 03/4/2026 về việc tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Số hóa trên Cổng thông tin Bộ Y tế: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa kết quả đạt 92,31%.

- Số hóa trên Cổng thông tin Bộ Nội vụ: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa kết quả đạt 98,51%.

- Số hóa trên Cổng dịch vụ công tỉnh Hưng Yên: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào đạt 99,2%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa kết quả đạt 99,47%.

e) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 3.811/4.035 = 99,44.%. Diễn giải chi tiết như sau:

- Tổng số hồ sơ giải quyết trong kỳ của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm cả hồ sơ trực tuyến và không trực tuyến): 4.035 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến trong kỳ của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (thực hiện dựa trên dữ liệu điện tử): 3.811 hồ sơ.

g) Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các hồ sơ TTHC phát sinh trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC:

+ Tổng số hồ sơ đã được thanh toán trực tuyến: 2.510 hồ sơ.

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 99,76%

+ Tổng số và danh sách cụ thể TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND xã: 15 TTHC.

h) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công: Ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND xã Đại Đồng về việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đại Đồng. Trụ sở làm việc được sử dụng phòng Một cửa của UBND xã Đại Đồng (cũ), trang thiết bị đã được bổ sung mua sắm mới, phục vụ tốt cho việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm.

- Việc bố trí công chức, viên chức chuyên trách; nhân sự của các phòng chuyên môn cấp xã làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công: Trung tâm phục vụ hành chính công xã ban hành Quyết định số 04/QĐ-TTPVHCC ngày 09/3/2026 phân công nhiệm vụ nhiệm vụ cán bộ, công chức, người lao động thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đại Đồng. Bố trí 02 Phó giám đốc Trung tâm và 03 công chức thực hiện trực, tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ tại Trung tâm, cán bộ đảm bảo năng lực, trình độ chuyên môn *(UBND xã không bố trí nhân sự các phòng chuyên môn cấp xã làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã)*.

- Việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công: Trung tâm đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-TTPVHCC ngày 10/07/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đại Đồng.

- Việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ Một cửa theo quy định của tỉnh: Hàng tháng Trung tâm đã thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách theo đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 770/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh và chi đối với hoạt động kiểm soát TTHC

theo Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của HĐND tỉnh, Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh.

- Việc huy động các lực lượng hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyền thông qua sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ TTHC qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên, các đoàn thể…):

+ Ngày 07/7/2025, UBND xã đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ ứng cứu Công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ, giải quyết TTHC trên địa bàn xã; Ngày 20/3/2026 UBND xã đã ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc kiện toàn Tổ ứng cứu Công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ, giải quyết TTHC xã Đại Đồng. Qua đó, UBND xã đã huy động lực lượng đoàn viên thanh niên của các trường hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông qua sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ TTHC qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm.

+ Ngày 20/3/2026 Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã ban hành Thông báo số 07/TB-PVHCC về Lịch trực tham gia hỗ trợ, hướng dẫn người dân giải quyết TTHC tại Trung tâm theo định kỳ và đột xuất.

i) Việc thực hiện đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://phananhkiennghi.dichvucong.gov.vn/) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: Trung tâm phục vụ hành chính công xã có Công văn số 08/CV- TTPVHCC ngày 08/4/2026 đề nghị cấp tài khoản Kiểm soát TTHC, trả kết quả, phản ánh kiến nghị trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Tổng số phản ánh kiến nghị đã tiếp nhận: 02, trong đó:

+ Số phản ánh kiến nghị đã xử lý: 02, đúng hạn 02, quá hạn: 0.

+ Số phản ánh kiến nghị đang xử lý: Không có.

k) Thực hiện các báo cáo về công tác kiểm soát TTHC định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: Trung tâm phục vụ hành chính công xã tham mưu UBND xã thực hiện các báo cáo định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất đảm bảo đúng hạn, đúng quy định.

3.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

a) Tỷ lệ hồ sơ quá hạn: 12 hồ sơ (Lĩnh vực Đất đai: 05 hồ sơ; Lĩnh vực Hộ tịch: 01 hồ sơ; Lĩnh vực Chứng thực: 04 hồ sơ; Lĩnh vực BTXH: 02 hồ sơ).

b) Nguyên nhân:

- Đối với 05 hồ sơ lĩnh vực Đất đai bị quá hạn là do việc tích, chuyển thụ lý hồ sơ của Phòng Kinh tế xã còn chậm, nên khi thực hiện thao tác xử lý, kết thúc hồ sơ, trả kết quả bị chậm *(Trong đó: Phòng Kinh tế xã đã ban hành 04 văn bản xin lỗi và 01 hồ sơ bị chậm thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 01, tỉnh Hưng Yên)*.

- Đối với 01 hồ sơ Hộ tịch, 04 hồ sơ Chứng thực và 02 hồ sơ BTXH. Do có sự thay đổi trong quy trình tiếp nhận hồ sơ *(Thay đổi việc tiếp nhận, xử lý từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành)* và xử lý hồ sơ trên Phần mềm có sự điều chỉnh rút ngắn thời gian quy trình xử lý, việc tích chuyển thụ lý hồ sơ của các phòng chuyên môn còn chậm, do có lúc Hệ thống Phần mềm mới vận hành bị lỗi, quá tải dẫn đến quá hạn trên quy trình xử lý ở các bước, còn trên Phần mềm một cửa và trả hồ sơ, kết quả bản giấy cho công dân vẫn đảm bảo theo quy định. Do vậy đối với 07 hồ sơ này người dân vẫn vui vẻ, hài lòng và UBND xã không phải thực hiện việc xin lỗi.

- Từ ngày 30/5/2026 Bộ Công an ngắt chuyển Cổng dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý, vận hành sang Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia C12-Bộ Công an vận hành chính thức, nên trong thời gian mới vận hành, quá trình tiếp nhận TTHC đôi khi còn gặp khó khăn.

- Số lượng công dân đến thực hiện các TTHC và đề nghị được tư vấn, hướng dẫn TTHC đông, việc thay đổi thói quen cho công dân khi đến thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử còn gặp khó khăn, dẫn đến còn tình trạng hồ sơ quá tải, người dân đôi khi phải chờ đợi.

- Thủ tục hồ sơ phi địa giới gặp khó khăn: Thời gian luân chuyển hồ sơ 02 tiếng là quá ngắn, không có đơn vị thực hiện tiếp nhận hồ sơ luân chuyển mà trực tiếp cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện luân chuyển hồ sơ.

- Một số công dân còn chưa có tài khoản VNeID mức độ 2 của Bộ Công an cấp, dẫn đến khó khăn trong việc hướng dẫn công dân sử dụng tài khoản để nộp hồ sơ trực tuyến.

3.3 Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Triển khai thực hiện tốt việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC; tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC đúng quy định; chú trọng công tác tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; tiếp tục làm tốt công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC.

- Cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ phi địa giới lĩnh vực đất đai và lĩnh vực khác tham gia lớp tập huấn do tỉnh tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tăng cường, huy động các lực lượng tham gia hỗ trợ người dân, người yếu thế nộp hồ sơ Dịch vụ công và thực hiện các TTHC; bổ sung thêm nhân sự cho Trung tâm phục vụ hành chính công xã để thực hiện tốt mô hình "Dịch vụ công lưu động" mà Trung tâm đã triển khai theo đúng hướng dẫn tại Công văn số

4220/UBND-PVHCC ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo được công tác tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ TTHC được thông suốt, kịp thời.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện nghiêm nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thực hiện việc sắp xếp bộ máy tổ chức bộ máy; ban hành đầy đủ các quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định đối với 03 phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các cơ sở giáo dục công lập).

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý. Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 Về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đại Đồng trên cơ sở đổi tên Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã Đại Đồng; Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 Quyết định về việc thành lập Trạm Y tế xã Đại Đồng, trên cơ sở hợp nhất 03 Trạm Y tế thuộc các xã cũ trước khi sáp nhập.

- Xây dựng và triển khai Đề án số 03/ĐA-UBND về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã. Sau sắp xếp, tổ chức lại, xã Đại Đồng giảm từ 27 thôn xuống còn 11 thôn, đảm bảo theo tiêu chí. Hoạt động của các thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại đi vào ổn định, xuyên suốt, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiện nay Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng có 04 phòng chuyên môn và tương đương, có 04 Trưởng phòng và 08 Phó trưởng phòng, đảm bảo cơ cấu số lượng theo quy định.

b) Thực hiện các quy định về quản lý biên chế

- Thực hiện tạm giao biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp đến các tổ chức trực thuộc cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo quy định. Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên: số 805/NQ-HDNĐ ngày 09/12/2025 về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026; số 806/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên năm 2026; các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 2244/QĐ-UBND về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026; số 2245/QĐ-UBND về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của

tỉnh năm 2026; và Nghị quyết của HĐND xã Đại Đồng về về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng đã ban hành các Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 27/02/2026, số 98/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 về việc tạm giao biên chế cán bô, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp xã 40 người gồm: HĐND xã: 03 người; lãnh đạo UBND xã: 03 người; Văn phòng HĐND và UBND xã: 08 người; Phòng kinh tế: 10 người; Phòng Văn hóa - xã hội: 09 người; Trung tâm phục vụ Hành chính công: 07 người.

- Giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: 371 biên chế và 25 lao động hợp đồng sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu kinh phí hợp pháp khác theo quy định, cụ thể:

+ Các trường Mầm non: 116 biên chế và 09 lao động hợp đồng,

+ Các trường Tiểu học: 91 biên chế và 06 lao động hợp đồng,

+ Các trường THCS: 72 biên chế và 06 lao động hợp đồng,

+ Các trường liên cấp TH&THCS: 64 biên chế và 03 lao động hợp đồng,

+ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 04 biên chế và 01 lao động hợp đồng,

+ Trạm Y tế xã: 24 biên chế.

- Thực hiện quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo đúng quy định:

+ Số công chức có mặt đối với các cơ quan hành chính xã là 36/40 công chức, hiện còn thiếu 04 biên chế so với tạm giao;

+ Số viên chức có mặt của khối các đơn vị sự nghiệp hiện có là 322 biên chế, còn thiếu so với tạm giao là 49 biên chế: Khối mầm non hiện có 101/116 biên chế; khối tiểu học 74/91 biên chế; khối THCS 64/72 biên chế; khối Liên cấp 55/4 biên chế; sự nghiệp y tế 24/24 biên chế va Trung tâm dịch vụ tổng hợp 04/04 biên chế.

- Trên cơ sở số biên chế còn thiếu, Ủy ban nhân dân xã đã có những đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, nên việc triển khai tinh giản biên chế, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước còn chưa đảm bảo. Từ đầ năm 2026 đến nay, xã đã thực hiện chế độ nghỉ việc theo nguyện vọng đối với 02 giáo viên tiểu học.

- Thực hiện đề nghị với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để tuyển dụng viên chức còn thiếu theo biên chế được giao. Ủy ban nhân dân xã đã có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xét tuyển vào viên chức đối với 02 cán bộ không chuyên trách cấp xã năm 2026. *(Có văn bản kèm theo)*

c) Thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện phân cấp đúng thẩm quyền trong công tác tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ, công chức, viên chức theo các văn bản do cấp trên ban hành như: Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị về thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; Công điện số 168/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Quyết định số16/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Đại Đồng nhiệm kỳ 2021-2026; phân công rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận chuyên môn, bảo đảm việc tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương được thông suốt, hiệu quả, đúng quy định.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả với 04 phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện quản lý, tuyển dụng, bố trí, điều động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo phân định thẩm quyền. Từ tháng 12/2025 đến tháng 7/2026, xã đã thực hiện quy trình bổ bổ nhiệm cho 01 Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC, 05 phó trưởng phòng và tương đương. Thực hiện bổ nhiệm đối với các chức danh Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó giám đốc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thực hiện tiếp nhận, điều động, luân chuyển cho 03 cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công chức.

4.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Việc rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn còn đang tiếp tục thực hiện; do mô hình 02 cấp mới được mới được vận hành hơn 01 năm, nhiều quy định, hướng dẫn của các cấp, ngành còn đang tiếp tục hoàn thiện.

4.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục rà soát các Nghị định, thông tư, quy định về lĩnh vực quản lý, tham mưu ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Kết quả đạt được

a) Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm (VTVL)

- Thực hiện xây dựng đề án vị trí việc làm:

Căn cứ vào Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao số lượng biên chế công chức và lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đến toàn bộ các cơ quan chuyên môn trực thuộc nghiên cứu thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương đảm bảo theo quy định, hiện nay Đề án vị trí việc làm của công chức khối hành chính đã được Sở Nội vụ thẩm định và có văn bản thỏa thuận. Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm công chức cơ quan hành chính xã Đại Đồng. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Công văn số 1098/UBND-VHXH ngày 16/7/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.

- Việc bố trí công chức thuộc các phòng theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, đảm bảo về trình độ chuyên môn, ngành đào tạo, tiêu chuẩn ngạch hiện giữ. Đối với đội ngũ công chức cấp xã, tính đến nay, xã có 36 công chức đang công tác gồm: 03 lãnh đạo UBND xã, 03 lãnh đạo HĐND xã, 07 tại Văn phòng HĐND&UND xã, 06 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 08 tại Phòng Văn hóa - Xã hội và 09 tại Phòng Kinh tế xã.

- Đánh giá tình trạng chồng chéo nhiệm vụ, thừa - thiếu cục bộ: Hiện nay đối với cấp xã, sau sắp xếp sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang bị rơi vào tình trạng chuyên ngành của các vị trí công chức không đồng đều, chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ thiếu ở vị trí này nhưng lại thừa chuyên ngành ở vị trí khác mà không bố trí được hết, khối lượng công việc giải quyết quá nhiều nhưng số lượng công chức thực hiện còn hạn chế, không đủ đáp ứng với nhu cầu công việc, cụ thể như: lĩnh vực đất đai, y tế, xây dựng, công nghệ thông tin, nội vụ…

b) Tuyển dụng công chức, viên chức

- Năm 2026, thực hiện Quyết định số 6228/QĐ-SNV ngày 07/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc tiếp nhận và điều động công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tiếp nhận 01 công chức từ viên chức và phân công về Phòng Kinh tế xã. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, xã chưa thực hiện tuyển dụng viên chức. Ủy ban nhân dân xã đã có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xét tuyển viên chức từ người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi kết thúc hoạt động.

- Thực hiện đúng quy định về việc bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, đảm bảo đúng theo yêu cầu vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp. Từ ngày 15/12/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện hoàn thành chế độ tập sự và bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp cho 06 viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục.

c) Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, sử dụng cán bộ

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Từ 15/12/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 11 quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo: Giám đốc, Phó giám đốc Trạm Y tế xã; Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm Phục vụ HCC, Phó trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Phó trưởng phòng Kinh tế và Phó chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Hiệu trưởng Trường YH&THCS Lương Tài.

- Thực hiện điều động đối với 04 cán bộ, công chức tại các phòng chuyên môn: 01 từ Trung tâm phục vụ HCC về Văn phòng HĐND&UBND xã, và ngược lại; 01 từ Trung tâm phục vụ HCC về Phòng Văn hóa - Xã hội xã và ngược lại.

- Đánh giá việc luân chuyển, biệt phái, điều động cán bộ: Việc điều động công chức tại các phòng chuyên môn được thực hiện theo đúng quy định phân cấp quản lý tại Công văn số 3659/SNV-CCVC ngày 30/9/2025 về tạm thời thực hiện một số nội dung về sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

d) Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định của Chính phủ và của Tỉnh về chế độ, chính sách, tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã mới, phụ cấp chức danh lãnh đạo được giữ nguyên so với lúc trước khi sắp xếp sáp nhập; thực hiện nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền theo văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành, UBND tỉnh. Hằng tháng bố trí thực hiện việc chi trả

lương, phụ cấp đầy đủ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

e) Thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Ngay khi văn bản triển khai Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động trên địa bàn tập trung hoàn thành việc cập nhật dữ liệu để đủ điều kiện đồng bộ dữ liệu quốc gia. Mỗi đơn vị sự nghiệp công lập được phân công 01 viên chức làm đầu mối quản trị, đối với khối công chức Ủy ban nhân dân xã được giao cho công chức phòng Văn hoá - Xã hội làm đầu mối triển khai và là người được giao quyền làm đầu mối của toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã. Tính đến nay đã có 364/364 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện để đồng bộ dữ liệu Quốc gia.

5.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Một số vị trí lĩnh vực công việc giải quyết bị quá tải, hồ sơ còn tồn đọng, do khối lượng công việc cần giải quyết nhiều nhưng số lượng công chức hiện có còn hạn chế như: lĩnh vực xây dựng, đất đai, nội vụ, chuyển đổi số.

- Một số lĩnh vực đòi hỏi tính cấp thiết, chuyên sâu, đột phá nhưng chưa đáp ứng được do chưa có công chức chuyên trách phụ trách, chưa có công chức chuyên sâu về lĩnh vực: khoa học công nghệ, chuyển đổi số; y tế...

5.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Đề nghị UBND tỉnh bổ sung thêm biên chế một số lĩnh vực, đồng thời cử cán bộ cấp tỉnh thuộc các lĩnh vực xây dựng, đất đai, y tế, chuyển đổi số về tăng cường hướng dẫn địa phương.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp học văn bằng 2, các lớp tập huấn do các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ: nâng cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Kết quả đạt được

a) Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách

-Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của xã được phân bổ là 555,949 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 100,696 tỷ đồng; vốn ngân sách xã là 455,253 tỷ đồng được bố trí cho các công trình. Đến hết 30/06/2026 số vốn đã giải ngân

theo kế hoạch vốn năm 2026 được 76,765 tỷ đồng của 41 công trình đạt 13,8% kế hoạch: trong đó vốn ngân sách tỉnh giải ngân 4,020 tỷ đồng đạt 3,99% kế hoạch, vốn ngân sách xã giải ngân được 72,745 tỷ đạt 15,97% kế hoạch cụ thể:

+ Dự án hoàn thành giải ngân được : 33,076 tỷ đồng của 19 công trình.

+ Dự án chuyển tiếp giải ngân được : 38,861 tỷ đồng của 20 dự án.

+ Dự án khởi công mới giải ngân được: 808 triệu đồng của 2 dự án.

+ Dự án do huyện chuyển về giải ngân được: 4.020 tỷ đồng của 1 dự án.

- Đánh giá việc thực hiện quy định việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước:

+ Về công tác lập dự toán và triển khai thực hiện dự toán của xã Đại Đồng được thực hiện kịp thời và theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2026; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Đại Đồng.

+ Về thu ngân sách nhà nước: Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, UBND xã đã phối hợp với Cơ quan Thuế tập trung kiểm tra, rà soát lại các nguồn thu, thống kê, xem xét các chỉ tiêu nợ đọng thuế để từ đó phối hợp chặt chẽ với các phòng, ngành đề xuất biện pháp thu nộp vào ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ. Về cơ bản các chỉ tiêu thu đều đảm bảo kế hoạch được giao, một số chỉ tiêu đã hoàn thành kế hoạch cả năm.

+ Về chi ngân sách nhà nước: Nhiệm vụ chi ngân sách năm 2026 cần triển khai thực hiện rất nhiều nhiệm vụ như công tác đầu tư, chuyển đổi số. Đến nay xã đã chi đầu tư phát triển đạt 23,76% kế hoạch tỉnh giao, chủ yếu do nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và thu từ tiền sử dụng đất chưa đảm bảo kế hoạch. Chi thường xuyên được thực hiện trên cơ sở dự toán được giao, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch chi đảm bảo theo quy định. Nhìn chung các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tốt trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giao Ban quản lý dự án tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các chương trình, dự án đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2026.

b) Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Để triển khai tốt các quy đin về quản lý, sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân xã đã yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình sử dụng tài sản công theo theo Điều 131, Nghị định số 151/2017/NĐ- CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ kèm theo các biểu mẫu tổng hợp hiện trạng tài sản công, tổng hợp tình hình tăng giảm tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; ra Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc thành lập BCĐ tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Đại Đồng.

Việc sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương thực hiện đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc. Các khoản mua sắm, sửa chữa được thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định, công tác mua sắm, sửa chữa tài sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tổng hợp danh mục tài sản đề nghị mua sắm tập trung tại các đơn vị dự toán trực thuộc gửi cơ quan có thẩm quyền để thực hiện mua sắm theo đúng quy định của Nhà nước.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đoàn thể xã Đại Đồng.

- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý: Để phục vụ cho công tác quản lý, tiếp nhận và sử dụng tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không gây gián đoạn, đảm bảo tài sản công được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ tài sản công (là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ các xã cũ, bàn giao cho các đơn vị quản lý, bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Được thực hiện cùng với tổng kiểm kê tài sản theo kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 29/12/2025 về kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Đại Đồng thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026

- Tổ chức xây dựng, thực hiện, báo cáo Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí: UBND xã đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND

ngày 25/7/2025 Ban hành quy chế chi hành chính khối quản lý nhà nước; Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 ban hành chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

Các đơn vị dự toán ngân sách xã đều thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính theo Nghị định Các đơn vị dự toán ngân sách xã đều thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ- CP, ngày 21/6/2021; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công; Nghị định 75/2026/NĐ-CP ngày 16/03/2026 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng kinh phí quản lý hành chính

Thực hiện Quyết định 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Xã Đại Đồng. UBND xã đã ban hành Quyết định số 261/QĐ- UBND ngày 22/12/2025 về giao dự toán thu chi NSNN năm 2026 ngay từ đầu năm 2026 UBND xã đã giao các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi ngân sách số tiền là: 1tỷ 956 triệu đồng (Trong đó: Khối QLNN 1 tỷ 174 triệu đồng, khối Giáo dục 781 triệu đồng).

Ngày 29/5/2026 UBND xã đã ban hành Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND xã Đại Đồng về tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên dự toán năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026; Số tiền là: 1tỷ 195 triệu đồng (Trong đó: Khối QLNN 492 triệu đồng, khối Giáo dục 703 triệu đồng).

c) Thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan; đơn vị sự nghiệp (SNCL)

- Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng.

- Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị SNCL: Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các cơ quan, đơn vị SNCL: Việc thực hiện quy định về sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm UBND xã Đại Đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; trên cơ sở số kinh phí tiết kiệm được xác định trong năm, phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm được UBND xã Đại Đồng phân bổ như sau: Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức: 70%; Trích lập quỹ phúc lợi: 20%; Trích lập quỹ dự phòng: 10%.

- Thực hiện tiết kiệm chi trong cơ quan, đơn vị: tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

d) Tình hình công khai theo quy định trong lĩnh vực tài chính ngân sách tại Ủy ban nhân dân xã:

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách; Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện công khai dự toán ngân sách và tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã theo quy định; ban hành Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 về việc công bố công khai thực hiện dự oán thu chi ngân sách nhà nước quý I, Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 10/60/2026 về việc công bố công khai thực hiện dự oán thu chi ngân sách nhà nước quý II, kèm theo các mẫu biểu dự toán thu chi.

6.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Công tác quản lý và sử dụng tài sản công còn bất cập do tài sản dàn trải ở nhiều khu khác nhau, do vậy khó khăn trong công tác quản lý. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với kế hoạch, đặc biệt là vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ. Một số dự án mới tiếp nhận cần thêm thời gian để hoàn thiện thủ tục đầu tư, đấu thầu, hoặc điều chỉnh dự án.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính công chưa được đồng bộ, còn phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công do thiếu sự kết nối dữ liệu giữa các cơ quan.

6.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy định nội bộ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công để đảm bảo thống nhất, minh bạch.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các chương trình, dự án . Rà soát, điều chỉnh kịp thời các thủ tục liên quan đến dự án đầu tư công sau sắp xếp đơn vị hành chính để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2026.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính công.

7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Kết quả đạt được

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành, công tác chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số ngành, lĩnh vực:

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ đề ra như: Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/02/2026 về thực hiện chuyển đổi số xã năm 2026; Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 về kiện toàn BCĐ của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và CĐS; Công văn số 663/UBND-VHXH ngày 13/5/2026 về rà soát, cập nhật thông tin lãnh đạo UBND xã làm đầu mối phục vụ thúc đẩy triển khai NQ 57-NQ/TW; Công văn só 674/UBND-VHXH ngày 14/5/2026 về cung cấp thông tin về tình hình xử lý văn bản trên môi trường điện tử trên địa bàn xã; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 về ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng thông tin xã Đại Đồng; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 02/6/2026 về phát động phong trào thi đua "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số" năm 2026...

- Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân về thực hiện CĐS thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực:

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng đã tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như: Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 23/7/2025 về thực hiện các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 416- KH/TU ngày 22/4/2025; số 433-KH/TU ngày 11/6/2025; số 440-KH/TU ngày 20/6/2025; số 443-KH/TU ngày 25/6/2025; Thông báo Kết luận số 06 -TB/BCĐ ngày 12/9/2025; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 14/01/2026 của Tỉnh ủy Hưng Yên về triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026...

Xây dựng, ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 và các Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị và mọi tầng lớp nhân dân; chú trọng tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ đã được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đưa ra tại Nghị Quyết 57, các Kế hoạch: số 416- KH/TU ngày 22/4/2025; số

433-KH/TU ngày 11/6/2025; số 440-KH/TU ngày 20/6/2025; số 443-KH/TU ngày 25/6/2025 và Thông báo Kết luận số 06,... và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của TỈnh ủy, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, Đảng ủy xã Đại Đồng về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ngày càng được nâng lên, đã và đang mang lại hiệu quả tích cực, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Các cơ quan nhà nước trên địa xã tiếp tục triển khai, ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung như: Phần mềm văn bản quản lý và điều hành, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống báo cáo chính phủ… Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: CSDL quốc gia về dân cư, Tư pháp - hộ tịch, nội vụ, văn hóa, đất đai, đăng ký kinh doanh, bảo trợ xã hội… đảm bảo ứng dụng và kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành, tỉnh triển khai.

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Xã đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông VIETTEL, VNPT, ... rà soát tạ tầng công nghệ toàn xã. Qua đó, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ, có phương án đầu tư nâng cấp về cấu hình, đường truyền, mạng LAN, thiết bị CPU, thiết bị lưu điện, ... nhằm cơ bản đảm bảo hạ tầng công nghệ đáp ứng được yêu cầu công việc.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử của cơ quan nhà nước 02 cấp được gửi, nhận trên môi trường mạng và ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và được kiểm tra thực tế trên phần mềm quản lý văn bản. Đến nay việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử của cơ quan nhà nước 02 cấp cơ bản đảm bảo, 100% văn bản được gửi trên môi trường mạng đều được ký số và kiểm tra đúng theo quy định.

- Đánh giá việc cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ (đăng tải công khai các văn bản do đơn vị ban hành lên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị, trừ văn bản mật (tài liệu là Báo cáo thống kê; đường link công khai): Trang thông tin điện tử của xã được duy trì hoạt động, cung cấp đầy đủ, kịp thời trên trang các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã và đăng tải văn bản do đơn vị ban hành lên trang thông tin điện tử của xã.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Duy trì thực hiện việc báo cáo cơ bản đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh đảm bảo thời gian quy định.

- Đánh giá việc xây dựng danh mục hồ sơ, tài liệu và giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử hàng năm: UBND xã ban hành Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã về việc ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu năm 2026; theo đó các Phòng chuyên môn, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử theo Danh mục; cuối năm thống kê hồ sơ, tài liệu theo Danh mục đã giải quyết xong bàn giao về tài khoản của Văn thư - lưu trữ Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên.

(có dữ liệu Danh mục hồ sơ kèm theo)

- Đánh giá tỷ lệ hồ sơ điện tử được lập và xử lý trên phần mềm quản lý văn bản: xã đã ban hành danh mục hồ sơ, tài liệu năm 2026, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức toàn xã thực hiện việc tạo lập hồ sơ lưu trữ điện tử theo danh mục.

7.2. Nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

- Tỷ lệ hồ sơ điện tử được lập và xử lý trên phần mềm quản lý văn bản còn chưa đạt kế hoạch đề ra, tỷ lệ hồ sơ lưu trữ điện tử thấp đạt khoảng 40%.

- Một số lĩnh vực đòi hỏi tính cấp thiết, chuyên sâu, đột phá về khoa học công nghệ, chuyển đổi số nhưng nguồn nhân lực cho công tác tham mưu, thực hiện còn thiếu cán bộ chuyên trách, hiện nay đang là công chức kiêm nhiệm.

- Việc triển khai các hoạt động đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ mới được thực hiện theo các gói nhỏ lẻ, chưa đồng bộ, chưa quy mô phủ khắp. Do kinh phí để đầu tư cho các hoạt động khoa học công nghệ và chuyển đổi số đòi hỏi là rất lớn, trong khi nguồn ngân sách của xã còn hạn chế.

7.3. Phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ thời gian tới

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện lập và xử lý hồ sơ điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Cử cán bộ phụ trách về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng đi đào tạo Đại học văn bằng 2 để phù hợp với vị trí việc làm.

- Triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng nền tảng dùng chung (các hệ thống phần mềm của các ngành, lĩnh vực, ...).

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các bộ, ngành trung ương

- Nâng cấp, hoàn thiện các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành để khắc phục các lỗi kết nối, đồng bộ; các Bộ, ngành thường xuyên rà soát,

kết nối, nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định.

2. Đề nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh

- Xem xét điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý ngân sách theo hướng tăng tính chủ động cho chính quyền địa phương, gắn trách nhiệm với kết quả sử dụng ngân sách. Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác phân bổ, thẩm định và quyết toán ngân sách cấp xã.

- Đề nghị tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuộc các lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, quản lý đất đai, chuyển đổi số.

- Đề nghị tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL để các đơn vị nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của lĩnh vực. Đồng thời bảo đảm về kinh phí và các điều kiện khác để việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Đề nghị bố trí tăng cường công chức, viên chức về xã hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở một số vị trí còn thiếu các chuyên ngành phù hợp.

- Đề nghị cấp kinh phí cho việc chỉnh lý hồ sơ và số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ, vì sau sáp nhập xã số lượng hồ sơ lưu trữ giấy rất lớn hiện nay chưa được xử lý.

Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THUNG YÊN

Trần Văn Thành